**TUẦN 18**

***Ngày soạn: 12/02/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 14/02/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

# **PHÁT ĐỘNG THAM GIA HỘI CHỢ XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được nội dung của kế hoạch tổ chức Hội chợ xuân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Hội chợ xuân.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào Hội chợi xuân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động HS toàn trường tham gia Hội chợ xuân:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  *+ Phổ biến nội dung chính và ý nghĩa của Hội chợ xuân.*  *+ Kế hoạch cụ thể tổ chức: thời gian, địa điểm, phạm vi tổ chức, những thứ cần chuẩn bị,...*  *+ Cả lớp tổ chức Hội chợ xuân quy mô nhỏ tại lớp mình để hưởng ứng phong trào chung của toàn trường.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS chú ý theo dõi. |

# **-------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 7: HẠT THÓC (Tiết 1+2-Trang 31, 32)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người. Hiểu và tìm được từ ngữ thể hiện đây là bài thơ tự sự hạt thóc kể về cuộc đời mình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ tự sự . .

- Yêu quý và trân trọng hạt thóc cũng như công sức lao động cảu mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS đọc và trao đổi nhóm đôi để giải câu đố.  - GV hỏi:  + Gọi 1- 2 nhóm lên chia sẻ đáp án, giải thích câu đố.  + Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng thể hiện sự tự tin của hạt thóc khi kể về cuộc đời mình.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bão giông*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *thiên tai*  + Đoạn 3: Tiếp cho đến ngàn xưa  + Đoạn 4 : còn lại  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *bão giông, ánh nắng, giọt sương mai, bão lũ ,…*  - Luyện đọc câu dài:  *Tôi chỉ là hạt thóc/*  *Không biết hát/ biết cười/*  *Nhưng tôi luôn có ích/*  *Vì nuôi sống con người//.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 32.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr..17  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.17  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.  - HDHS đóng vai hạt thóc để luyện nói lời kể về bản thân mình theo 3 gợi ý trong nhóm đôi..  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm 4  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng.  C2: Tôi sống qua bão lũ  Tôi chịu nhiều thiên tai .  C3: Nó nuôi sống con người  C4: Học sinh nêu câu yêu thích và lí do.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4. Đại diện 2 nhóm nêu từ cho thấy đó là bài thơ tự sự.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# **BÀI 56: BẢNG NHÂN 5 (Tiết 2-Trang 13)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bang nhiên 5 và thành lập Bảng nhân 5.

- Vận dụng Bảng nhân 5 đề tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5

- Các thẻ giấy ghi các số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 2: Tính**  - GV yêu cầu HS thực hiện phép nhân với các số có kèm đơn vị đo đã học.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét, nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả khi nhân với các số có kèm đơn vị do  - Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thế “kết quả” để gắn kết quả với thẻ phép tính” tương ứng.  **Bài tập 3:**  **a. Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  **b. HS kể một tình huống có sử dụng phép nhân 5 × 3 trong thực tế.**    - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở hoặc bảng con.  - HS nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - HS chia sẻ trước lớp. GV có thể đặt câu hỏi phát triển thêm để HS nêu phép nhân tương ứng, chẳng hạn nếu thấy/cô không phải có 3 bể cá mà có 6 bể cá như thể thì thầy/cô có tất cả bao nhiều con cá Khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự đố bạn trả lời.  **b)**HS kể một tình huống có sử dụng phép nhân 5 × 3 trong thực tế.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**  a) GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Đếm cách 5”  - Các em đã bao giờ chơi trò chơi “Trốn tìm” chưa? Trong trò chơi đó, chúng ta đếm thế nào?  - HS cùng nhau đếm “năm, mười, mười lăm, HS tự rút một thẻ số rồi đếm cách 5 bắt đầu từ số ghi trên thẻ vừa rút đến 50. Chẳng hạn, nếu rút được thẻ số 15, HS đếm: 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50.  b) HS thảo luận nhóm xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 5 × 5; 5 × 7  - GV đặt câu hỏi để HS nêu được: 5 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân: 5 × 5 = 25.  5 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân: 5 ×7=35.  - HS có thể nếu các phép nhân khác rồi đố bạn xếp các chấm tròn thích hợp.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS. Qua bài này các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại Bảng nhân 5 và đổ mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng nhân 5. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 5, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện theo cặp  5 x 3 = 15 5 x 7 = 35  5 x 6 = 30 5 x 4 = 20  5 x 1 = 5 5 x 5 = 25  5 x 9 = 40 5 x 10 = 50  5 x 2 = 10 5 x 8 = 40  - HS tính:  5 kg x 2 = 10 kg  5 kg x 4 = 20 kg  5 cm x 8 = 40 cm  5 dm x 9 = 45 dm  5 l x 7 = 35 l  5 l x 5 = 25 l  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, viết phép nhân vào bảng:  5 x 3 = 15  5 x 4 = 20  - HS chia sẻ trước lớp:  + Mỗi bình cá có 5 con cá, có 3 bình cá. Vậy 5 được lấy 3 lần,  Ta có phép nhân: 5 x 3 = 15, Vậy có tất cả 15 con cái.  + Mỗi thuyền có 5 người, có 4 thuyền. Vậy 5 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân: 5 x 4 = 20, Vậy có tất cả 20 người trên thuyền.  - HS suy nghĩ trả lời  - HS thực hiện các bước theo hướng dẫn của GV  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (Trang 52)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**-** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành: Hát**  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hãy cho biết *bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?*    - GV mời một số HS đứng lên trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV cho HS hoạt động cá nhân, yêu cầu: *Em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào trong các tình huống sau?*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các cặp đối trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách thể hiện cảm xúc của các bạn.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc của em trong buổi học ngày hôm nay.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc đồ dùng gia đình  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà nói hoặc viết về một kỉ niệm vui của em và cách em thể hiện niềm vui của mình khi ấy  - GV kết luận, tổng kết bài học: *Chúng ta cần phải luôn suy nghĩ tích cực, luôn nở nụ cười tươi. Điều đó sẽ mang lại niềm vui cho chính mình và cả những người xung quanh.* | - HS quan sát tranh, đọc nội dung câu hỏi, tìm câu trả lời  *+ Cảm xúc tiêu cực: tranh 2 và tranh 3*  *+ Cảm xúc tích cực: tranh 1 và tranh 4*  - HS trình bày  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS đọc tình huống, suy nghĩ cách thể hiện cảm xúc:  *+ Tình huống 1: vừa háo hức vừa vui mừng.*  *+ Tình huống 2: Vừa hạnh phúc, vừa hồi hộp mở quà.*  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA T (Tiết 3-Trang 33)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa T.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa T.  + Chữ hoa T gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa T.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa T đầu câu.  + Cách nối từ T sang a.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 57: LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA (Trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu chia “:”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 chấm tròn rời trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động:  a) Nói với bạn: Em đã bao giờ nghe từ chia đều chưa? Em hiểu “chia đều” là thế nào? Đại diện một nhóm HS lên chia sẻ trước lớp và thao tác chia đều (sử dụng vật thật như que tính, chấm tròn, kẹo,...).  b) Thực hiện thao tác “chia đều” dưới sự hướng dẫn của GV:  + Lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn (đưa cho bạn thứ nhất 1 hình tròn, đưa cho bạn thứ hai 1 hình tròn, cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn).  + Trả lời câu hỏi: Mỗi bạn được máy hình tròn?  + Nêu lại tình huống vừa thực hiện: 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn, mỗi bạn được 3 hình tròn  - GV yêu cầu HS thực hiện với một số trường hợp khác rồi nói tình huống vừa thực hiện.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS làm quen với phép chia, dấu chia  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Nhận biết phép chia, dấu chia  - GV giới thiệu: Vừa rồi các em đã thực hiện thao tác chia đều trên que tính. bây giờ quan sát thầy/cô thao tác trên bảng. GV gắn 6 hình tròn lên bảng rồi làm thao tác chia đều cho 2 bạn, nhấn mạnh từng lần chia như hướng dẫn trong SGK.  - GV giới thiệu:  6 hình tròn chia đều cho 2 ban.  Mỗi bạn được 3 hình tròn.  Ta có phép chia 6 : 2 = 3.  Đọc là : Sáu chia hai bằng ba  - GV giới thiệu dấu chia, HS lấy dấu chia trong bộ để dùng đưa cho bạn xem, nói: Dấu chia.  - GV yêu cầu HS đọc lại chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK.  **Hoạt động 2.** GV thực hiện tương tự với một số tình huống khác, HS nêu phép chia tương ứng (viết ra bảng con, hoặc bảng gài).  Ví dụ: 4 hình tròn chia đều cho 2 bạn. Mỗi bạn được 2 hình tròn. Ta có phép chia nào? (HS viết 4 : 2 = 2).  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng:**  **a. Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn**  **b. Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - HS thao tác chia đều các chấm tròn, rồi nêu phép chia tương ứng:  - GV đưa ra các trường hợp khác, tương tự để HS thao tác và nếu phép chia; khuyến khích HS nói để diễn đạt đúng ý nghĩa của phép chia gắn với thao tác chia đều trong các tình huống đó.  **Bài tập 2: Xem tranh rồi nói phép chia (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS xem tranh thảo luận theo cặp nói phép chia theo mẫu:  - GV tập trung trọng tâm vào giúp HS diễn tả được phép chia gắn với thao tác chia đều. Nếu sử dụng vở bài tập, GV có thể cho HS dùng bút chì nối để thể hiện thao tác chia đều  **Bài tập 3: Chọn phép chia thích hợp với tranh vẽ**    - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ, giải thích cho bạn nghe lí do chọn.  - GV hướng dẫn GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh chọn phép chia phù hợp với tình huống trong tranh.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia rồi chia sẻ với bạn.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS hoạt động theo nhóm 4  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện cá nhân một số trường hợp khác  - HS chú ý quan sát GV thực hiện  - HS chú ý lắng nghe  - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung kiến thức SGK  6 hình tròn chia đều cho 2 ban.  Mỗi bạn được 3 hình tròn.  Ta có phép chia 6 : 2 = 3.  Đọc là : Sáu chia hai bằng ba  - HS nêu phép chia tương ứng  a) Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn. Mỗi bạn được 4 hình tròn. Ta có phép chia 8 : 2 = 4.  b) Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn. Mỗi bạn được 2 hình tròn. Ta có phép chia 6 : 3 = 2.  - HS thực hiện bài tập  a. Có 9 quả dâu tây, chia đều vào cho 3 hộp. Mỗi hộp có 3 chiếc bánh.  Ta có phép chia 9 : 3 = 3  b. Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt.  Ta có phép chia : 8 : 4 = 2  - HS thảo luận theo cặp, làm và giải thích cách làm :  + 15 củ cải trắng bỏ đều thành 3 bó, mỗi bộ có 5 củ cải  Ta có phép chia: 15 : 3 = 5  + 12 chiếc bánh xếp đều vào 2 đĩa, mỗi đĩa có 6 chiếc bánh  Ta có phép chia: 12 : 2 = 6  - HS nghĩ ra các tình huống  VD : Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyền  Ta có phép chia 6 : 2 = 3.  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 13/02/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 15/02/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)  
-------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 58: PHÉP CHIA (Trang 16)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tỉnh huống "chia theo nhóm" trong thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 chấm tròn rời trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phần khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động  a) Thực hiện thao tác “chia theo nhóm” dưới sự hướng dẫn của GV:  +Lấy ra 8 hình vuông, chia cho mỗi bạn 4 hình vuông (đưa cho bạn thứ nhất 4 hình vuông, sau đó lại đưa tiếp cho bạn thứ hai 4 hình vuông).  +Trả lời câu hỏi: Có mấy bạn được chia?  + Nêu lại tình huống vừa thực hiện: 8 hình vuông, chia cho mỗi bạn 4 hình vuông. Có 2 bạn được chia  b) Thực hiện tương tự với các trường hợp khác, chẳng hạn:  8 hình vuông, chia cho mỗi bạn 2 hình vuông. Có 4 bạn được chia.  6 hình vuông, chia cho mỗi bạn 3 hình vuông. Có 2 bạn được chia  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**HS làm quen với phép chia, nắm được cách viết, cách đọc phép chia  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Nhận biết phép chia  - GV giới thiệu: Vừa rồi các em đã thực hiện thao tác chia theo nhóm với các hình vuông, bây giờ quan sát thầy/cô thao tác trên bảng. GV gắn 8 hình vuông lên bảng rồi làm thao tác chia theo nhóm đưa 4 hình vuông cho cho mỗi bạn, nhấn mạnh từng lần chia như hướng dẫn trong SGK.  - GV giới thiệu:  8 hình vuông chia cho mỗi bạn 4 hình vuông.  Có 2 bạn được chia.  Ta có phép chia 8 : 4 = 2.  Đọc là Tám chia bốn bằng hai.  - GV yêu cầu HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK.  **Hoạt động 2.** HS thực hành thao tác chia theo nhóm với một số tình huống khác rồi nêu phép chia tương ứng (viết ra bảng con, hoặc bảng gài).  Ví dụ: 6 hình vuông chia cho mỗi bạn 2 hình, có 3 bạn được chia. Ta có phép chia: 6 : 2 = 3.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia thích hợp**  **a. Lấy 10 hình vuông, chia cho mỗi bạn 5 hình vuông**  **b. Lấy 12 hình vuông, choa cho mỗi bạn 3 hình vuông**    - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp: HS thao tác chia theo nhóm sử dụng các chấm tròn (hình vuông, que tính), rồi nêu phép chia tương ứng.  - GV đưa ra các trường hợp khác tương tự để HS thao tác và nếu phép chia; khuyến khích HS nói để diễn đạt đúng ý nghĩa của phép chia gắn với thao tác chia theo nhóm trong các tình huống đó.  **Bài tập 2: Xem tranh rồi nói phép chia (theo mẫu):**    - HS xem tranh thảo luận theo cặp, nói phép chia theo mẫu:  - GV giúp HS diễn tả được phép chia gắn với thao tác chia theo nhóm. Nếu sử dụng vở bài tập, GV có thể cho HS dùng bút chỉ khoanh vào từng nhóm 3 cây để biểu diễn cho việc xếp vào mỗi giỏ 3 cây.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Xem tranh rồi nêu một tính hướng có phép chia:**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu một tình huống có phép chia. GV khuyến khích HS nói suy nghĩ của mình, trình bảy thuyết phục.  - GV cho HS nêu nhiều tình huống khác nhau có phép chia trong bức tranh.  - GV yêu cầu HS tìm thêm tình huống có phép chia trong thực tế.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS chú ý lắng nghe GV phân tích  - GV yêu cầu HS đọc lại kiến thức SGK:  8 hình vuông chia cho mỗi bạn 4 hình vuông.  Có 2 bạn được chia.  Ta có phép chia 8 : 4 = 2.  Đọc là: Tám chia bốn bằng hai  - HS thực hiện theo cặp  a. Lấy 10 hình vuông, chia cho mỗi bạn 5 hình vuông, có 2 bạn được chia Ta có phép chia: 10 : 5 = 2.  b) Lấy 12 hình vuông, chia cho mỗi bạn 3 hình vuông, có 4 bạn được chia. Ta có phép chia: 12 : 3 = 4  - Có 9 cây con, xếp vào mỗi giỏ 3 cây. Xếp được 3 giỏ  Ta có phép chia:  9 : 3 = 3 (cây)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu tình huống có phép chia:  - GV nhận xét các tình huống  - HS trả lời GV |

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(Tiết 3-Trang 72)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án; Thẻ hình và thẻ chữ về một số việc làm để bảo vệ môi trường của thực vật và động vật.

- Bảng phụ, giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 3).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Chơi trò chơi Ghép cặp**  **a. Mục tiêu:** Tìm hiểu một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và tác dụng của việc làm đó đối với môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV lần lượt treo các Hình a, b, c, d SGK trang 72 lên bảng và cho cả lớp thảo luận câu hỏi: Trong mỗi hình, con người đã làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  - GV giải thích nội dung các hình ở SGK trang 72:  + Thẻ hình a: Thủy trúc sống thành bụi và có bộ rễ dày, có khả năng hấp thụ các chất độc hại, hút mùi khiến cho dòng nước trở nên sạch hơn. Chính nhờ đặc tính này mà người ta thường trồng thủy trúc thành bè trên các sông, hồ giúp làm sạch nước.  + Thẻ hình b: Người ta thường trồng thông non ở các khu đồi, đất trống có khí hậu và đất đai phù hợp với cây thông. Sau này những nơi này sẽ trở thành các rừng thông, giúp không khí trong lành, đất không bị xói mòn, thu hút động vật đến sinh sống.  + Thẻ hình c: Rừng ngập mặn có ở các vùng đất ngập nước ven biển, là nơi sống của nhiều động vật như cá sấu, chim, hươu,...Rất nhiều loài chim di cư phụ thuộc vào rừng ngập mặn như sếu, bồ nông,...Vì vậy, việc trồng rừng ngập mặn tạo ra môi trường sống tốt cho nhiều thực vật và thu hút động vật đến sinh sống.  + Thẻ hình d: Sau mỗi buổi tham quan, chúng ta nên dọn rác, bỏ rác đúng nơi quy định để giữ sạch môi trường, giữ gìn vệ sinh cho mọi người.  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV hướng dẫn HS đọc các thẻ chữ và ghép với hình đã quan sát cho phù hợp. Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  - Dán vào giấy A2 các thẻ chữ và thẻ hình phù hợp cạnh nhau.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV gọi một số nhóm lên bảng trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Trong thực tế, các em và mọi người xung quanh cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: Thực hành viết khẩu hiệu hoặc vẽ tranh của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh.**  **a. Mục tiêu:** Củng cố nhận biết các việc làm bảo vệ môi trường của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các tranh vẽ và các khẩu hiệu bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  - HS tự tìm tòi và lựa chọn chủ đề cho tranh vẽ/khẩu hiệu của mình.  - HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình.  - GV mời một số HS giới thiệu tranh vẽ của lớp mình. | | - HS quan sát các hình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:   |  |  | | --- | --- | | **Thẻ chữ** | **Thẻ hình** | | 1 | a | | 2 | c | | 3 | b | | 4 | d |   - HS trả lời: Trong thực tế, em và mọi người xung quanh cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vậ: tham gia vệ sinh, giữ sạch môi trường; trông nhiều cây xanh;....  - HS quan sát tranh.  - HS lựa chọn và vẽ khẩu hiệu cho mình.  - HS trình bày. |

**=========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG (Tiết 3-Trang 33)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Sự tích cây khoai lang..

- Kể lại được từng đoạn cảu câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Yêu quý cây cối, thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể từng đoạn theo tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Gọi học sinh đọc câu hỏi bên dưới mỗi bức tranh.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để đoán nội dung của từng tranh sau đó chia sẻ.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện và kể truyện theo tranh.**  - GV chỉ từng tranh và kể từng doạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể.  - GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện.  - Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi ; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể lại những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện.  - YCHS về nhà kể lại cho người thân nghe.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  + Tranh 1 : Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn.  + Tranh 2 : Nương lúa bị cháy, cậu bé buồn . nước mắt trào ra.  + Tranh 3 : Cậu bé đào được một củ rất kì lạ, nấu lên có mùi thơm nên mang về biếu bà.  + Tranh 4 : Cây lạ mọc lên khắp nơi , có củ màu tím đỏ.  - HS kể từng đoạn  - HS kể.  - 2- 3 HS kể  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI 2: LŨY TRE (Tiết 1-Trang 34)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Quan sát và hiểu được các chi tiết trong tranh. Vận dụng được kiến thức cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.

- Biết yêu quý thiên nhiên và làng quê Việt nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS đọc câu đố và cùng nhau giải câu đó.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lũy tre, gọng vó, chuyển, nâng, bần thần, dần ,…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  Mỗi sớm mai thức dậy/  Lũy tre xanh/ rì rào  Ngọn tre /cong gọng vó  Kéo mặt trời /lên cao.//  - Thi đọc  - HS đọc toàn bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ : Cây tre  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS thi đọc.  - HS đọc toàn bài.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 59: PHÉP CHIA (TIẾP THEO) (Tiết 1-Trang 18)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn. Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động:  1. Chơi trò chơi “Truyền điện” đố bạn ôn lại Bảng nhân 2, Bảng nhân  2. Thực hiện thao tác sau:  + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính.  + Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính (có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).  + Nhận xét thành phần và kết quả của các phép tính trên thẻ (ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12).  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thực hành bài tập liên quan tới phép chia  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu:  4 x 3 = 12 12 : 4=3  12 : 3 = 4  - GV yêu cầu HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK. GV lấy thêm ví dụ tương tự để minh hoạ.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp: tự nêu một phép nhân đã học rồi đố bạn viết thành hai phép chia tương ứng.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa học  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp:**  **a. 2 x 7 = 14 14 : 2 = ?**  **14 : 7 = ?**  **b. 5 x 3 = 15 ? : ? = ?**  **? : ? = ?**  - Thực hiện theo cặp: GV yêu cầu HS đọc phép nhân và nêu hai phép chia tương ứng. HS chia sẻ với bạn cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào một phép nhân có thể viết được hai phép chia tương ứng.  - GV yêu cầu HS nêu thêm các phép nhân khác đã học đố bạn nêu hai phép chia tương ứng.  **Bài tập 2: Số ?**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **2 x 5 = ?**  **10 : 2 = ?**  **10 : 5 = ?** | **2 x 10 = ?**  **20 : 2 = ?**  **20 :10 = ?** | **5 x 8 = ?**  **40 : 5 = ?**  **40 : 8 = ?** |   - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các biểu thức nhân  - HS làm việc cá nhân  - HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia trò chơi  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung trong SGK:  Từ một phép nhân ta viết được hai phép chia tương ứng:  4 x 3 = 12 12 : 4=3  12 : 3 = 4  - HS thực hiện phép tính:  **a. 2 x 7 = 14 14 : 2 = 7**  **14 : 7 = 2**  **b. 5 x 3 = 15 15 : 3 = 5**  **15 : 5 = 3**  - HS điền vào chỗ ?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2x5= 10  10:2 = 5  10:5 = 2 | 2x10 =20  20:2 =10  20:10=2 | 5x8 =40  40:5=8  40:8 =5 |   - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 14/02/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 16/02/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 59: PHÉP CHIA (TIẾP THEO) (Tiết 2-Trang 19)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn. Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa học  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng.  - HS nói cho bạn nghe lập luận của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành: Bài tập 4**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8:2.  - GV khuyến khích HS tưởng tượng, kể theo suy nghĩ của mình.  - GV có thể kể cho HS nghe, chẳng hạn: Cún con nhìn thấy trong bể cá có 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bởi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhỏ nhìn thấy đã chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi.  8 con cá chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia: 8 : 2 = 4  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - GV yêu cầu HS quan sát và nêu phép nhân phù hợp:  Mỗi xích đu có 2 bạn nhỏ, 4 xích đu có 8 bạn nhỏ.  2 được lấy 4 lần.  Ta viết phép nhân: 2 × 4 = 8.  Từ phép nhân: 2 × 4 = 8 ta viết được hai phép chia 8 : 4 = 2; 8 : 2 = 4.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh kể chuyện  - GV khác nhận xét bổ sung ý kiến  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(Gv chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(Gv chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

# **HĐTCĐ: MUA SẮM HÀNG HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được một số hoạt động trong mua sắm hàng hóa.

- Làm quen và nhận biết một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Bước đầu tự tin trong giao tiếp và sử dụng tiền khi mua sắm hàng hóa.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án; SGK.

- Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Các tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.

- Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận biết đồng tiền Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết và làm quen với một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.  **b.Cách tiến hành:**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi:  *+ Theo các em, tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống hàng ngày?*  *+ Em đã từng sử dụng đồng tiền chưa?Nếu có thì trong tình huống nào?*  *+ Hãy kể tên các mệnh giá đồng tiền Việt Nam mà em biết.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những nội dung được thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến. - GV tổng kết ý kiến của HS là và lấy các đồng tiền thật để giới thiệu cho HS quan sát trực tiếp. Các đồng tiền có mệnh giá 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.pngnghìn, 20 nghìn, 50 nghìn,...  - GV gợi ý để HS mô tả được một số đồng tiền (chất liệu, màu sắc, mệnh giá, hình ảnh được in trên từng tờ tiền).  **Hoạt động 2: Trò chơi Bán hàng**  **a. Mục tiêu:**  - Bước đầu biết được các hoạt động trong mua bán, trao đổi hàng hóa.  - Vui vẻ, đoàn kết, nhiệt tình tham gia hoạt động với các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS:  + Nhớ lại trò chơi bán hàng từng được chơi.  + Kể lại các hoạt động chính của trò chơi bán hàng.  ***(2) Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các tổ.  - GV hướng dẫn HS làm phiếu mua hàng để trao đổi hàng hóa trong chơi bán hàng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png- GV khuyến khích các nhóm sáng tạo phiếu mua hàng (hình đám mây, hình trái tim, hình bông hoa,...) và làm nhiều mệnh giá khác nhau.  - GV hướng dẫn HS tổ chức, trang trí, sắp xếp hàng hóa tại các quầy hàng của từng nhóm.  ***(3) Cả lớp chơi Bán hàng***  - GV phổ biến trò chơi Bán hàng: HS dùng phiếu đã làm để đi mua hàng của các nhóm khác.  - GV mời một số HS nêu cảm xúc sau khi đã tham gia trò chơi bán hàng.  **c. Kết luận:** *Thông qua trò chơi, các em đã có những hiểu biết về cách thức mua sắm, trao đổi hàng hóa. Đồng thời, có sự gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.*  - GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lên ý tưởng trang trí quầy hàng và chuẩn bị hàng hóa để tham gia Hội chợ xuân của lớp. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  *+ Theo em, tiền được sử dụng để biểu hiện và đo lường giá trị của hàng hóa.*  *+ Sử dụng đồng tiền trong tình huống: đi mua sắm, đi chợ cùng bố mẹ, trả những hàng hóa đơn giản (quà, bánh), được lì xì dịp Tết,...*  - HS trình bày.  - HS đóng góp ý kiến.  - *HS mô tả tờ tiền 5 nghìn đồng:là đồng tiền có mệnh giá lớn thứ 7 trong hệ thống tiền tệ, đồng tiền giấy có mệnh giá lớn nhất hiện đang lưu hành.*  - HS trả lời.  - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chơi trò chơi.  - HS trình bày trước lớp cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**BÀI 2: LŨY TRE (Tiết 2-Trang 34)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Quan sát và hiểu được các chi tiết trong tranh. Vận dụng được kiến thức cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.

- Biết yêu quý thiên nhiên và làng quê Việt nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS đọc câu đố và cùng nhau giải câu đó.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.35.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr 18  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr 18  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr..  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì? | - 2-3 HS chia sẻ : Cây tre  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Lũy tre xanh rì rào  Ngọn tre cong gọng vó  C2: Tre bần thần nhớ gió.  C3: Chiều tối và đêm.  C4. HS phát biểu tự do theo sở thích cá nhân.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: LŨY TRE (Tiết 3-trang 35)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr 18 + 19  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 60: BẢNG CHIA 2 (Tiết 1-Trang 20)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 2 và thành lập Bảng chia 2

- Vận dụng Bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia trong Bảng chia 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS chơi trò chơi: Ôn lại Bảng chia 2.  2. Một GV yêu cầu HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng chia 2 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 2 và thành lập Bảng chia 2  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** GV đặt vấn đề: Thầy/cô có phép tính 6 : 2 = ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy 6 chấm tròn, chia đều thành 2 phần, mỗi phần có 3 chấm tròn. Ta có phép chia: 6:2=3 hoặc HS dựa vào phép nhân 2 × 3 = 6. Vậy 6:2=3).  - GV chốt lại cách làm.  **Hoạt động 2.** HS thành lập Bảng chia 2  GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong Bảng chia 2 rồi điền kết quả vào bảng   |  | | --- | | 2:2 = ..... 4:2= .....  6:2 =..... 8:2= .....  10:2= ..... 12:2 = .....  14:2 = ..... 16:2 = .....  18:2 = ..... 20:2 = ..... |   3. GV giới thiệu Bảng chia 2, HS đọc. HS chủ động ghi nhớ Bảng chia 2 rồi đọc cho bạn nghe.  4. Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời các phép tính trong Bảng chia 2  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính nhẩm:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **4 : 2**  **6 : 2**  **12 : 2** | **14 : 2**  **16 : 2**  **10 : 2** | **18 : 2**  **2 : 2**  **20 : 2** |   - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - Cá nhân HS tìm kết quả các phép chia nếu trong bài (có thể sử dụng Bảng chia 2 để tim kết quả).  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **Bài tập 2: Tính (theo mẫu)**  **10 kg : 2 18 cm : 2 16 l : 2**  **14 kg : 2 20dm : 2 12 l : 2**  - GV yêu cầu HS thực hiện phép chia với các số kèm đơn vị đo đã học.  - HS đổi vở, chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét, nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả khi chia với các số có kèm đơn vị đo  - GV tổ chức thành trò chơi chọn thẻ "kết quả" để gắn kết quả với thể “phép tính" tương ứng  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà các em đọc lại Bảng chia 2 và đố mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng chia 2 không. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 2, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thảo luận theo nhóm  - HS chia sẻ kết quả phép tính  - HS thành lập và đọc lại bảng chia 2    - HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập lại Bảng chia 2  - HS thực hiện tính nhẩm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 4:2=2  6:2=3  12:2=6 | 14:2=7  16:2=8  10:2=5 | 18:2=9  2:2=1  20:2=10 |   - HS trả lời  10 kg : 2 = 5 kg  18 cm : 2 = 9 cm  16 l : 2 = 8 l  14 kg : 2 = 7 kg  20 dm : 2 = 10 dm  12 l : 2 = 6 l  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 15/02/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 17/02/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 60: BẢNG CHIA 2 (Tiết 1-Trang 20)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 2 và thành lập Bảng chia 2

- Vận dụng Bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia trong Bảng chia 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3 : Tính nhẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **2 x 3**  **6 : 2**  **6 : 3** | **2 x 6**  **12 : 2**  **12 : 6** | **2 x 9**  **18 : 2**  **18 : 9** |   - Cá nhân HS tìm kết quả của phép nhân và phép chia nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng chia 2 để tìm kết quả).  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **Bài tập 4: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp:**    **a. Có 10 quả thông chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc được 5 quả thông**  **Ta có phép chia: [?] (?) [?] = [?]**    **b. Có 8 bánh xe lắp vào mỗi xe đạp 2 bánh. Lắp đủ cho 4 xe đạp**  **Ta có phép chia: [?] (?) [?] = [?]**  - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép chia thích hợp vào vở hoặc bảng con.  - HS nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh  - GV đặt câu hỏi phát triển thêm để HS nêu phép chia tương ứng. Chẳng hạn nếu 6 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc có mấy quả thông. Ta có phép tính nào?  - GV khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự đố bạn trả lời.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5:Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 2**  - Gv yêu cầu HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 2 rồi chia sẻ với các bạn.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà các em đọc lại Bảng chia 2 và đố mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng chia 2 không. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 2, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - GV yêu cầu HS tính nhẩm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2x3=6  6:2=3  6:3=2 | 2x6=12  12:2=6  12:6=2 | 2x9=18  18:2=9  18:9=2 |   - HS xem tranh rồi nói phép chia thích hợp:  a. Có 10 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc được 5 quả thông  Ta có phép chia: 10 : 2 =5.  b. Có 8 bánh xe, lắp vào mỗi xe đạp 2 bánh. Lắp đủ cho 4 xe đạp.  Ta có phép chia: 8 : 2 = 4.  - HS tìm thêm các bài toán tương tự và thực hiện phép tính  - HS kể tình huống  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**(Tiết 4-Trang 36)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được và hiểu nghĩa một số từ về sự vật..

- Đặt được câu nêu đặc điểm..

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ về thiên nhiên.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về sự vật, đặc điểm.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr 19  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được để tạo câu.  - YC làm vào VBT tr 19  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2  - Cho HS hỏi đáp trong nhóm đôi  - Gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày..  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.  + Các đặc điểm: xanh, vàng óng. Lấp lánh, trong xanh.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu  + Ngôi sao lấp lánh./ Nương lúa vàng óng.  + Lũy tre xanh / Dóng sông lấp lánh.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------**

**Tiết 3+2(BC): Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA (Tiết 5-Trang 37)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 3 – 5 câu kể về một sự việc đã được chứng kiến hoặc tham gia.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu chuyện .

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu, miêu tả.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua câu chuyện

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Mọi người đang ở đâu ?  + Mọi người đang làm gì ?  - HDHS đọc đoạnv ăn tham khảo và nói về mọi người đang làm việc trong tranh.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Em đã được chứng kiến/tham gia câu chuyện ở đâu?  + Có những ai khi đó?  + Mọi người đã nói và làm gì ?  + Em cảm thấy thế nào ?  - Gọi một số HS trả lời.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV YC HS luyện kể trong nhóm đôi .  - Mời một số HS lên kể.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr 20  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS nêu  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 13: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG**

**CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(Tiết 1-Trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Có ý thức gữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**a. Đối với giáo viên:**

- Giáo án.

- Phiếu điều tra, các đồ dùng cần mang theo.

- Giấy A0, A2.

- Phiếu tự đánh giá.

**b. Đối với học sinh:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (Tiết 1)  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị đi tìm hiểu, điều tra**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tìm hiểu, điều tra môi trường sống của thực vật, động vật.  - Biết được một số cách để thu thập thông tin khi đi tìm hiểu, điều tra thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS quan sát hình các đồ dùng SGK trang 74 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị những gì khi đi tìm hiểu, điều tra về thực vật và động vật xung quanh?Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV hướng dẫn HS trong mỗi nhóm cùng thảo luận để trả lời câu hỏi:  + Những đồ dùng nào cần mang khi đi tham quan?  + Vai trò của những đồ dùng đó là gì?  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?  - GV lưu ý HS đọc bảng “Hãy cẩn thận” SGK trang 76.  **Hoạt động 2: Đưa ra một số cách và nội dung để thu thập thông tin về môi trường sống của thực vật, động vật**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được những cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng.  - Nêu được nội dung đi tìm hiểu, điều tra môi trường sống của thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm cùng quan sát Hình 1, Hình 2 SGK trang 74, 75 và trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đã sử dụng cách nào để thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.pngDescription: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png  + Dựa vào mẫu Phiếu điều tra, hãy cho biết em cần tìm hiểu, điều tra những gì?Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm:  - Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?  - Em cần tìm hiểu, điều tra những gì?  - Em cần lưu ý gì khi đi tham quan?  **Bước 3: Củng cố**  - GV hướng dẫn HS:  + Cách quan sát ngoài thiên nhiên: quan sát cây, con vật và môi trường sống.  + Cách ghi chép trong Phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào cột “Nhận xét” của phiếu.  - GV lưu ý HS:  + Tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của GV, nhóm trưởng.  + Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn khi phát hiện ra những điều thú vị hoặc em chưa biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi được từ các bạn.  + HS đựng nước vào bình nhựa, đồ ăn đựng trong hộp, hạn chế sử dụng nước uống đóng chai và đựng thức ăn bằng túi ni lông.  + Cẩn thận khi tiếp xúc với các cây cối và con vật: không hái hoa, bẻ cành, lá, không sờ hay trêu chọc bất cứ con vật nào. | **-** HS quan sát tranh.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Những đồ dùng cần mang khi đi tham quan: ba lô, sổ ghi chép, bình nước, mũ, kính lúp, găng tay  + Vai trò của những đồ dùng đó: bảo vệ bản thân, sức khỏe (găng tay, mũ, bình nước), đựng các vật dụng cần thiết (ba lô), quan sát và ghi chép các hiện tượng tự nhiên quan sát được (kính lúp, sổ ghi chép).  + Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng cách: không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, dùng tối đa các đồ có thể tái sử dụng như chai, lọ, hộp nhựa đựng thức ăn, giấy gói hoặc lá gói thức ăn,...  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày kết quả làm việc:  + Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng: quan sát thực tế (sử dụng kính lúp,...), phỏng vấn người thân, phỏng vấn người dân ở địa phương đó, phỏng vấn thầy cố giáo để thu thập thông tin).  - Em cần tìm hiểu, điều tra về cây cối/con vật; các thực vật, động vật xung quanh chúng; môi trường sống của chúng.  - Em cần lưu ý khi đi tham quan:  + Khi đi tham quan, đi theo nhóm và lắng nghe hướng dẫn của thầy, cô.  + Lưu ý giữ an toàn cho bản thân: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào.  - HS lắng nghe, tiếp thu/ |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 61: BẢNG CHIA 5 (Tiết 1-Trang 22)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 5 và thành lập Bảng chia 5

- Vận dụng Bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia trong Bảng chia 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS chơi trò chơi: Ôn lại Bảng chia 5  2. Một GV yêu cầu HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng chia 5 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 5 và thành lập Bảng chia 5  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** GV đặt vấn đề. Thầy/cô có phép tính 10 : 5 = ?  - HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy 10 chấm tròn, chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10 : 2 = 5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5 × 2 = 10. Vậy 10 : 5 = 2  - GV chốt lại cách làm  **Hoạt động 2.** HS thành lập Bảng chia 5.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong Bảng chữa 5 rồi điền kết quả vào bảng   |  | | --- | | 5 : 5 =…. 30 : 5 = .....  10 : 5 =….. 35 : 5 =.....  15 : 5 =….. 40 : 5 =.....  20 : 5 = ..... 45 : 5 =.....  25 : 5 = ..... 50 : 5 = ..... |   3. GV giới thiệu Bảng chia 5, HS đọc. HS chủ động ghi nhớ Bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe  4. Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời các phép tính trong Bảng chia 5  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**: **Tính nhẩm**  **10 : 5 5 : 5 15 : 5**  **30 : 5 25 : 5 50 : 5**  **40 : 5 45 : 5 35 : 5**  - Thực hiện theo cặp:  - Cá nhân HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng chia 5 để tìm kết quả).  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **Bài tập 2: Tính:**  **15 kg : 5 35 cm : 5 45 l : 5**  **20 kg : 5 50 dm : 5 30 l : 5**  - GV yêu cầu HS thực hiện phép chia khi các số có kèm đơn vị đo đã học  - HS đổi vở, chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, đặt câu hỏi để HS nhận xét nêu cách thực hiện, cách ghi kết quả khi chia các số có kém đơn vị đo,  - Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thể "kết quả” để gắn kết quả với thế phép tính" tương ứng.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại Bảng chia 5 và đồ mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng chia 5. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 5, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi để ôn lại bảng chia 5  - HS thảo luận và tìm kết quả của phép chia  - HS thành lập bảng chia 5  5 : 5 = 1  10 : 5 = 2  15 : 5 = 3  20 : 5 = 4  25 : 5 = 5  30 : 5 = 6  35 : 5 = 7  40 : 5 = 8  45 : 5 = 9  50 : 5 = 10  - GV yêu cầu HS tính nhẩm:  10 : 5 = 2  5 : 5 = 1  15 : 5 = 3  30 : 5 = 6  25 : 5 = 5  50 : 5 = 10  40 : 5 = 8  45 : 5 = 9  35 : 5 = 7  - GV yêu cầu HS tính :  15 kg : 5 = 3 kg  35 cm : 5 = 7 cm  45 l : 5 = 9 l  20 kg : 5 = 8 kg  50 dm : 5 = 10 dm  30 l : 5 = 6 l  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 9: VÈ CHIM (Tiết 1+2-Trang 39, 40)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẶT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Vè chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ

- Hiểu nội dung bài: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhớ tên và nhận biết đặc điểm riêng của mỗi loài chim.

- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình yêu đối với thế giới loài vật; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói về loài chim mà em biết? ( Tên, nơi sống, đặc điểm)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: hài hước dí dỏm thể hiện đặc điểm nghịch ngợm, đáng yêu, thói xấu của từng loài chim  - Đọc nối tiếp câu.  - Luyện đọc từ khó:lom xom ,liếu điếu, chèo bẻo  - HDHS đọc đoạn: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp, mỗi học sinh đọc hai câu.  - Giải nghĩa từ: ***lon xon, lân la, nhấp nhem.***  - Luyện đọc câu dài:  Hay chạy lon xon/  Là gà mới nở//  Vừa đi vừa nhảy/  Là em sáo xinh//  *-* Luyện đọc nhóm: Chia nhóm học sinh, mỗi nhóm có 5 học sinh và yêu cầu đọc bài trong nhóm. Theo dõi học sinh đọc bài theo nhóm.  Học sinh thi đọc giữa các nhóm.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc  - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm.  Đọc đồng thanh  - Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bài vè.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.40.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng dí dỏm  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Gv hướng dẫn hs đọc thuộc lòng bằng cách xóa bớt từ  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp  - 10 học sinh nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi học sinh đọc 2 câu. Đọc 2 vòng.  .  - 2-3 HS đọc.  - Lần lượt từng học sinh đọc bài trong nhóm của mình, các bạn trong cùng một nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau.  - Các nhóm thi đọc.  - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.  - Lắng nghe.  - Cả lớp đọc đồng thanh bài vè.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Hs hoạt động nhóm 2. Tên các loài chim được nhắc trong bài là gà, sáo, liếu điếu, chìa vôi,chèo bẻo, chim khác, sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo  C2: Từng cặp đố đáp loài chim trong bài vè theo mẫu dựa vào bài vè  C3: Từ ngữ chỉ hoạt động trong bài vè: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la …  C4: Đáp án mở. hs có thể chọn, giới thiệu về một loài chim bất kì phải nêu được một số nội dung như tên loài chim, đặc điểm nổi bật của loài chim,...  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, Từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim: bác, em, cậu, cô  - 1-2 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án. Lưu ý câu phải đầy đủ 2 phần: phần 1 là các từ ở bài tập 1, phần 2 là các từ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm.  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 16/02/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 18/02/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 61: BẢNG CHIA 5 (Tiết 2-Trang 23)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 5 và thành lập Bảng chia 5

- Vận dụng Bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia trong Bảng chia 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS chơi trò chơi: Ôn lại Bảng chia 5  2. Một GV yêu cầu HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng chia 5 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 5 và thành lập Bảng chia 5  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** GV đặt vấn đề. Thầy/cô có phép tính 10 : 5 = ?  - HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên.  - HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy 10 chấm tròn, chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10 : 2 = 5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5 × 2 = 10. Vậy 10 : 5 = 2  - GV chốt lại cách làm  **Hoạt động 2.** HS thành lập Bảng chia 5.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong Bảng chữa 5 rồi điền kết quả vào bảng   |  | | --- | | 5 : 5 =…. 30 : 5 = .....  10 : 5 =….. 35 : 5 =.....  15 : 5 =….. 40 : 5 =.....  20 : 5 = ..... 45 : 5 =.....  25 : 5 = ..... 50 : 5 = ..... |   3. GV giới thiệu Bảng chia 5, HS đọc. HS chủ động ghi nhớ Bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe  4. Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời các phép tính trong Bảng chia 5  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Tính nhẩm:**  **5 x 3 5 x 9 5 x 6**  **15 : 5 45 : 5 30 : 5**  **15 : 3 45 : 9 30 : 6**  - Cá nhân HS tìm kết quả của phép nhân và phép chia nếu trong bài (có thể sử dụng Bảng chia 5 để tìm kết quả).  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **Bài tập 4: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp**    **a. Có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có [?] bạn.**  **Ta có phép chia [?] (?) [?] = [?]**    **b. Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ [?] chiếc áo**  **Ta có phép chia [?] (?) [?] = [?]**  - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ, viết phép chia thích hợp vào vở hoặc bảng con.  - HS nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh  - GV có thể đặt câu hỏi phát triển thêm để HS nêu phép chia tương ứng, khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự đổ bạn trả lời.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 5**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 5 rồi chia sẻ với các bạn.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại Bảng chia 5 và đồ mọi người trong gia đình xem ai đọc thuộc Bảng chia 5. Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 5, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi để ôn lại bảng chia 5  - HS thảo luận và tìm kết quả của phép chia  - HS thành lập bảng chia 5  5 : 5 = 1  10 : 5 = 2  15 : 5 = 3  20 : 5 = 4  25 : 5 = 5  30 : 5 = 6  35 : 5 = 7  40 : 5 = 8  45 : 5 = 9  50 : 5 = 10  - GV yêu cầu HS tính nhẩm  5 x 3 = 15 5 x 9 = 45  5 x 6 = 3015 : 5 = 3  45 : 5 = 9 30 : 5 = 6  15 : 3 = 5 45 : 9 = 5  30 : 6 = 5  a.  + Có 20 bạn, xếp đều vào 5 vòng tròn.  Ta có phép chia: 20 : 5 = 4.  Mỗi vòng tròn có 4 bạn.  b. Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo  Ta có phép chia: 15 : 5 = 3.  - HS kể tình huống trước lớp  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

**------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------**

**Tiết 5: Hoạt động trải nghiệm**

# **HỘI CHỢI XUÂN LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tổ chức và tham gia các hoạt động Hội chợ xuân của lớp.

- Bước đầu nhận thức được giá trị đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu về ý nghĩa của hoạt động Hội chợ xuân.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hội chợi xuân lớp em.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu về ý nghĩa của hoạt động Hội chợ xuân lớp em  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) GV và HS cùng chuẩn bị:***  + Bàn ghế được kê, xếp lại phù hợp với việc tổ chức các gian hàng trong Hội chợ xuân để các nhóm có thể trưng bày một cách khoa học.  + Phông trên bảng có ghi Hội chợ xuân.  + GV phân vị trị cho các nhóm chuẩn bị quầy hàng.  ***(2) Trang trí quầy hàng:***  + GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thực hiện ý tưởng trang trí quầy hàng của mình. GV khuyến khích những ý tưởng trang trí độc đáo, mới lạ.  + Các nhóm sắp xếp hàng hóa cho quầy hàng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  ***(3) Thực hiện mua bán hàng hóa:***  - GV hướng dẫn:  + Các nhóm đi tham quan quầy hàng của nhau và nhận xét về ý tưởng trang trí của quầy hàng nhóm bạn.  + Các nhóm thực hiện giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa với nhau. Có thể sử dụng phiếu mua hàng đã làm.  + GV yêu cầu HS bày tỏ cảm xúc khi được tham gia Hội chợ xuân của lớp.  - GV đánh giá chung hoạt động, khen ngợi các nhóm đã trang trí, sắp xếp quầy hàng phong phú, sinh động. | - HS chuẩn bị bàn ghế.  - HS thực hiện các ý tưởng trang trí quầy hàng.  - HS đi tham quan quầy hàng của nhau.  - HS bày tỏ suy nghĩ của mình. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………